TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ ĐẠI HỌC DUY TÂN
DTU Journal of Science and Technology 4(53) (2022) 127-138

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
DUYTAN UNIVERSITY

Quan hệ Việt Nam - Singapore trong thời gian từ 1991 đến 2018

The relationship between Vietnam and Singapore from 1991 to 2018

Trần Thị Hợi[a*], Lê Thị Diệu Mi[b]
Tran Thi Hoi[a*], Le Thi Dieu Mi[b]

[a]*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Thừa Thiên Huế, Việt Nam*
[a]*Faculty of History, University of Sciences, Hue University, Thua Thien Hue, Vietnam*
[b]*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam*
[b]*Faculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 21/01/2022, ngày phản biện xong: 9/6/2022, ngày chấp nhận đăng: 25/7/2022)

Tóm tắt

Bài viết tập trung phân tích, đánh giá và nhìn lại những tiến triển trong quan hệ Việt Nam - Singapore từ năm 1991 đến năm 2018 trong bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều thuận lợi cùng với sự thay đổi chính sách đối ngoại và nhu cầu phát triển thực tế của hai bên. Những bước tiến này được thể hiện qua hai giai đoạn: 1991 - 1995 là giai đoạn hai nước đạt được thành tựu chủ yếu trên bình diện ngoại giao; 1995 - 2018 là giai đoạn quan hệ hai nước ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, do khuôn khổ có hạn nên bài viết chỉ tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm của mối quan hệ như chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh - quốc phòng, văn hóa - giáo dục, du lịch. Trên cơ sở đó, bài viết nêu lên những thành tựu và một số vấn đề cần phải khắc phục nhằm thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển ngày càng tốt đẹp vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, phát triển của khu vực và thế giới.

Từ khóa: Việt Nam; Singapore; quan hệ; chính trị - ngoại giao; thương mại - đầu tư.

Abstract

The articles focuses on analyzing, evaluating and reviewing the developments of the Vietnam - Singapore relation from 1991 to 2018 in the international context, along with changes of foreign policy and actual development needs of both countries. These steps are shown through two stages in the Vietnam - Singapore relations, of which the period 1991 - 1995 was the main achievements on diplomacy, and the period from 1995 to 2018 is widen and in depth of all fields. However, since the framework is limited, the article focuses on some of the main fields of the relationship such as political - diplomatic relations, economy, national security - defense, culture - education, tourism. On that basis, the article outlines the achievements and some issues need to be overcome to promote the developing relationship between Vietnam and Singapore for the benefits of the two peoples, for peace and development of the region and the world.

Keywords: Vietnam; Singapore; relations; politics - diplomacy; commerce - investment.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở rộng quan hệ hợp tác khu vực và thế giới đã trở thành một xu thế tất yếu không thể cưỡng lại được. Đối với Việt Nam trong giai đoạn đổi mới hiện nay, chúng ta đang thực hiện chính sách đối ngoại với phương châm "*Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*". Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 189 quốc gia trên thế giới và một trong những quan hệ quốc tế song phương có hiệu quả, rất đáng được

[*]*Corresponding Author:* Tran Thi Hoi; Faculty of History, University of Sciences, Hue University, Thua Thien Hue, Vietnam
Email: tranhoikls@gmail.com

chú ý từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây là quan hệ Việt Nam - Singapore. Tháng 10 năm 1991, khi "Vấn đề Campuchia" được giải quyết về căn bản với việc ký "Hiệp định Paris về Campuchia" thì quan hệ Việt Nam - Singapore nói riêng và quan hệ Việt Nam - ASEAN nói chung chuyển sang một giai đoạn mới về chất, nói như lời của Thủ tướng Thái Lan Chatichai Choonhavan là chuyển sang thời kỳ: "Biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường" [6; 13]. Kể từ thời điểm đó đến năm 2018 - năm kỷ niệm 45 năm thành lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Singapore (1973 - 2018) và 5 năm *quan hệ đối tác chiến lược* (2013 - 2018); Singapore luôn là một trong những nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam, quan hệ kinh tế với Singapore có những đóng góp đáng kể đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh lĩnh vực hợp tác kinh tế, bắt đầu từ những năm 90 của thế kỷ XX đến năm 2018, quan hệ giữa Việt Nam và Singapore ngày càng phát triển toàn diện cả về chính trị, ngoại giao; quốc phòng, an ninh; văn hoá, giáo dục, du lịch,… với những thành tựu rất đáng ghi nhận. Do vậy, việc nhìn nhận lại quan hệ Việt Nam - Singapore từ năm 1991 đến năm 2018 là một việc làm cần thiết không những giúp chúng ta hiểu rõ những bước tiến trong quan hệ hai nước, mà còn đặt ra nhiều vấn đề mà chúng ta tiếp tục phải nghiên cứu để góp phần thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Singapore lên tầm cao mới, vì lợi ích của Chính phủ và nhân dân hai nước cũng như sự phát triển của tổ chức ASEAN mà Việt Nam và Singapore là hai nước thành viên.

Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Bài báo khoa học này vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Trong bài báo này, trước hết tác giả sử dụng phương pháp lịch sử, logic trong nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Singapore nhằm nắm bắt được những nội dung chính trong mối quan hệ này. Ngoài ra, bài báo còn sử dụng các phương pháp khoa học liên ngành như phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, thống kê,… nhằm có thể tái hiện một cách chân thực khách quan mối quan hệ này cũng như làm nổi bật được những thành tựu, hạn chế và đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của mối quan hệ. Bên cạnh đó, bài báo còn tiếp cận các phương pháp nghiên cứu về quan hệ quốc tế như phương pháp phán đoán, dự báo khoa học,… để dự đoán bức tranh quan hệ Việt Nam - Singapore trong tương lai gần.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ Việt Nam - Singapore

2.1. Nhân tố khách quan

Về tình hình quốc tế, vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, quan hệ quốc tế đã có những biến đổi sâu sắc bởi sự sụp đổ của trật tự hai cực Yalta, trong đó nổi lên các đặc điểm sau:

Thứ nhất, thực tế từ cuộc Chiến tranh Lạnh cho thấy, đối đầu về chính trị và quân sự không phải là biện pháp phù hợp trong tình hình mới. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia được quyết định bằng sức mạnh tổng hợp của quốc gia, trong đó tiêu chí chủ yếu dựa vào thực lực kinh tế, với một nền sản xuất phồn thịnh, một nền tài chính lành mạnh và một nền công nghệ có trình độ cao. Vì vậy, các quốc gia, dân tộc đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung mọi nguồn lực vào ưu tiên phát triển kinh tế. Việt Nam và Singapore cũng không nằm ngoài xu thế trên.

Thứ hai, sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ có tác động thúc đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới, quốc tế hóa nền kinh tế và đời

sống xã hội. Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế thế giới đang ở giai đoạn chuyển sang loại hình kinh tế mới - kinh tế tri thức. Xu thế phát triển của một nền kinh tế tri thức đang ngày càng lôi cuốn và tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia. Singapore vốn là một quốc gia đã có kinh nghiệm vận dụng khoa học - kỹ thuật và tri thức trong công cuộc xây dựng phát triển và trở thành một nước có nền kinh tế vững mạnh với trình độ phát triển cao. Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Việt Nam cũng đang chạy đua phát triển khoa học và công nghệ, đi tắt, đón đầu, quyết tâm rút ngắn khoảng cách với các quốc gia phát triển. Để làm được điều đó, quan hệ với Singapore chiếm một vị trí khá quan trọng, bởi lẽ Singapore là nước sở hữu các yếu tố của một đối tác tiềm năng mà Việt Nam đang rất cần, đặc biệt là trên phương diện vốn, kinh nghiệm, trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, quá trình toàn cầu hóa có bước phát triển mới, trở thành xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia. Kinh tế trở thành nhân tố quyết định sức mạnh của quốc gia và đóng vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế. Toàn cầu hóa làm gia tăng tính phụ thuộc của các nước nghèo, các nước đang phát triển vào các nước giàu về vốn, công nghệ, thị trường. Vốn dĩ là một nền kinh tế đang phát triển, Việt Nam rất cần vốn, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, kinh nghiệm và phương thức quản lý hiện đại của Singapore trong bối cảnh Singapore đang rất cần thị trường đầu tư bên ngoài.

Về tình hình khu vực, Việt Nam và Singapore là hai quốc gia cùng nằm trong khu vực Đông Nam Á. Sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực Yalta đã giúp cho các nước Đông Nam Á thoát khỏi sự chi phối trực tiếp của các cường quốc Liên Xô, Mỹ; tạo điều kiện để các nước trong khu vực tiếp xúc, nhìn nhận nhau một cách khách quan và quan hệ thân thiện hơn trên cơ sở lợi ích chung của mỗi nước và của khu vực. Sau những năm chiến tranh và đối đầu gay gắt, các nước Đông Nam Á nhận thức được rằng cần phải cùng nhau xây dựng môi trường quốc tế ở khu vực thuận lợi để có thể tập trung vào việc phát triển kinh tế, hợp tác với nhau nhằm biến Đông Nam Á trở thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập và phi vũ khí hạt nhân. Theo đó, sau năm 1991, quan hệ Việt Nam với ASEAN được cải thiện và Việt Nam chính thức trở thành thành viên của ASEAN vào năm 1995. Đến năm 1999, ASEAN được mở rộng bao gồm 10 nước, đoàn kết hợp tác tiếp tục được tăng cường, phát triển trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội, điều này góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy hơn nữa các quan hệ đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực. Mặt khác, các nước ASEAN muốn giảm sức ép từ các nước lớn, việc quy tụ và liên kết lại với nhau trở thành nhu cầu cần thiết, và vì vậy, mặc dù còn có những lo ngại về sự khác biệt về ý thức hệ chính trị nhưng cả Việt Nam và Singapore đều nhìn thấy lợi ích chung trong việc bảo vệ hòa bình, gìn giữ an ninh và hợp tác phát triển ở khu vực.

Kể từ sau Chiến tranh Lạnh, xu hướng hội nhập kinh tế trong khu vực cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Việc các nước đẩy mạnh quan hệ đầu tư thương mại đã làm tăng cường liên kết kinh tế khu vực. Điều này thể hiện thông qua sự mở rộng của ASEAN song song với việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA),… Đặc biệt, sự hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (2015) cũng làm cho sự gắn kết và hợp tác kinh tế giữa các thành viên chặt chẽ hơn, trong đó có quan hệ kinh tế Việt Nam - Singapore.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 1991 - 2018, tình hình khu vực cũng nổi lên nhiều vấn đề, trong đó phải kể đến cuộc khủng hoảng tài chính -

tiền tệ năm 1997 - 1998 đã tác động xấu đến các nước ASEAN. Thêm vào đó, khu vực Đông Nam Á vẫn tồn tại một số nhân tố gây mất ổn định giữa các nước trong khu vực và trong nội bộ từng nước; các mâu thuẫn như: xung đột về sắc tộc, tôn giáo, biên giới lãnh thổ vẫn còn sâu sắc. Những diễn biến trong quan hệ giữa các nước lớn; sự dính líu, can thiệp dưới nhiều hình thức tiềm ẩn đã góp phần gây ra những phức tạp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tất nhiên ảnh hưởng đến quan hệ Việt Nam - Singapore.

2.2. Nhân tố chủ quan

Về phía Việt Nam, sau hơn 30 năm tiến hành đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng cao, tiềm lực và quy mô tăng lên. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 7% năm trong thời gian dài. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh và đạt 2.590 USD (năm 2018) [15]. Từ năm 1986, Việt Nam thực hiện đổi mới tư duy, đổi mới đường lối lãnh đạo trên mọi lĩnh vực, đặc biệt từ năm 1990 đến năm 2000, Việt Nam đã nhiều lần sửa đổi Luật Đầu tư nước ngoài,… tạo cơ sở pháp lý ngày càng thuận lợi hơn cho các nước đầu tư vào Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam còn tập trung vào cải cách nhằm đơn giản hóa các thủ tục, tạo môi trường kinh doanh thân thiện hơn, phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao nhằm tạo sức hấp dẫn, thu hút các đối tác nước ngoài, trong đó có Singapore.

Trong quan hệ với các nước ASEAN, Việt Nam đặc biệt xem trọng quan hệ với Singapore-quốc gia thành viên phát triển nhất trong tổ chức này với mong muốn thu hút nguồn vốn, khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực trình độ cao,… làm động lực cho tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, Việt Nam luôn nhận thức được sự cần thiết của quan hệ hợp tác giữa hai nước với mục đích cùng tồn tại, phát triển trong hòa bình và hợp tác hữu nghị để xây dựng một Đông Nam Á hòa bình, ổn định, phát triển và mở rộng.

Về phía Singapore, từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế đất nước đã đạt tốc độ tăng trưởng vào loại cao với thế giới và ở khu vực. Tuy cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á năm 1997 - 1998 có làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế trong thời gian sau đó nhưng hiện nay Singapore là một trong những quốc gia phát triển hàng đầu châu Á và thế giới với các ngành công nghiệp hiện đại như: Cảng biển, đóng tàu và sửa chữa tàu thủy, lọc dầu, chế biến, lắp ráp máy móc tinh vi, công nghệ sinh học,… Singapore cũng nổi tiếng với các ngành dịch vụ, giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng,… Nền kinh tế Singapore đã kết nối chặt chẽ với mạng lưới toàn cầu. GDP bình quân đầu người của Singapore năm 2015 đạt 61.567 USD (đứng thứ ba thế giới) [3; 21] và năm 2018 đạt 64.041 USD [16].

Trong quan hệ với Việt Nam, Singapore coi trọng phát triển quan hệ hợp tác với Việt Nam và mong muốn Việt Nam trở thành một thị trường chính về hợp tác thương mại, đầu tư của Singapore ở Đông Nam Á. Năm 1993, trong buổi đón tiếp Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười, Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong phát biểu về quan điểm Singapore đối với Việt Nam như sau: "*Singapore vẫn luôn luôn coi Việt Nam là một thành viên quan trọng của cộng đồng Đông Nam Á,... Khu vực chúng ta không thể đảm bảo được môi trường hòa bình, và bền vững hiện giờ nếu một trong số thành viên lớn nhất của chúng ta không phát triển. Singapore và các thành viên ASEAN cùng chia sẻ lợi ích chung trong thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp Việt Nam duy trì sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ như hiện nay"* [6; 160]. Hơn nữa, với tài nguyên thiên nhiên giàu có, nền kinh tế tăng trưởng nhanh, nguồn nhân lực dồi dào, năng động, giá

nhân công rẻ, thị trường tiêu thụ rộng lớn cùng chế độ chính trị ổn định, an ninh, an toàn được đảm bảo, Việt Nam trở thành một địa chỉ đầu tư hấp dẫn của Singapore.

Như vậy, có thể thấy, kể từ khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào năm 1991, cả hai nước đều dành cho nhau vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình nhằm tăng cường hợp tác trong tất cả các lĩnh vực mà hai bên có tiềm năng. Trong quan hệ giữa hai nước, cả Việt Nam và Singapore thực sự có nhu cầu hợp tác nhằm khai thác lợi thế so sánh để cùng nhau phát triển. Hơn nữa, những thành tựu đạt được nói trên của hai nước tạo thêm động lực thúc đẩy mối quan hệ, nâng quan hệ song phương lên tầm "*đối tác chiến lược*" vào năm 2013.

3. Một số lĩnh vực chủ yếu trong quan hệ Việt Nam - Singapore

Có thể khẳng định rằng, từ năm 1991 trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực thuận lợi, cùng với yêu cầu phát triển của mỗi nước, quan hệ Việt Nam - Singapore bước vào một giai đoạn hợp tác mạnh mẽ và toàn diện trên mọi lĩnh vực. Đại sứ quán Việt Nam và Singapore được thiết lập tại hai nước, Việt Nam lập Đại sứ quán tại Singapore vào tháng 12/1991 và tới tháng 9/1992, Singapore lập Đại sứ quán tại Hà Nội, Singapore tháo dỡ lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt Nam,…

3.1. Trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao

Trong giai đoạn 1991 - 2018, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc trao đổi giữa lãnh đạo hai nhà nước được diễn ra thường xuyên. Đó là các cuộc viếng thăm của Bộ trưởng Cấp cao Lý Quang Diệu (4/1992), cuộc viếng thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Bộ trưởng Ngoại giao Singapore Wang Kan Seng (10/1992). Đặc biệt chuyến thăm chính thức Singapore của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 10/1993 là sự kiện ngoại giao nổi bật nhất trong quan hệ hai nước sau hơn 20 năm chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của Tổng Bí thư Đỗ Mười đến một nước thành viên ASEAN. Đặc biệt, trong năm 1995, một sự kiện quan trọng có tác động không nhỏ đến quan hệ song phương giữa hai nước Việt Nam và Singapore là ngày 28/7/1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Việt Nam từ chỗ từng là một đối thủ đã trở thành một thành viên của ASEAN, trở thành một nhân tố tích cực góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực [6; 166]. Tuy còn có những điểm khác biệt nhưng thuận lợi là cơ bản và trên cơ sở đó quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển chặt chẽ và hiệu quả hơn. Trong năm 2004 và năm 2005, hai văn kiện đặc biệt quan trọng đánh dấu bước ngoặt trong sự phát triển quan hệ Việt Nam - Singapore cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trong mọi lĩnh vực, đó là Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện Việt Nam - Singapore trong thế kỷ XXI (8/3/2004) và Hiệp định khung về kết nối Việt Nam - Singapore (6/12/2005) [6; 175]. Đặc biệt, vào tháng 9/2013 nhân chuyến thăm của Thủ tướng Lý Hiển Long tới Việt Nam và kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, hai bên đã ra tuyên bố chung về thiết lập quan hệ *đối tác chiến lược* Việt Nam - Singapore [11]. Tiếp đó, Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore đã được thành lập vào tháng 9/2014 và Quốc hội Việt Nam Khoá XIV đã thành lập Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Singapore (11/2016). Năm 2017, Thủ tướng Lý Hiển Long thăm chính thức Việt Nam và dự Tuần lễ cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Năm 2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm chính thức Singapore và dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 32 được tổ chức tại quốc gia này. Đây là chuyến thăm chính thức Singapore đầu tiên của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trên cương vị Thủ tướng Chính phủ và diễn ra trong

bối cảnh hai nước kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (1973 - 2018) và 5 năm *quan hệ đối tác chiến lược* (2013 - 2018).

Như vậy, có thể thấy với các cuộc viếng thăm cấp cao kể trên, hàng loạt các văn kiện, thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực được ký kết. Thêm vào đó, thông qua các cuộc trao đổi giữa các cấp, các ngành; qua giao lưu học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau Việt Nam và Singapore càng hiểu sâu sắc về nhau, càng tin tưởng và cộng tác với nhau tốt đẹp hơn.

3.2. Trên lĩnh vực kinh tế

Sự phát triển tốt đẹp các quan hệ chính trị, ngoại giao giai đoạn 1991 - 2018 là tiền đề cho quan hệ hợp tác hai nước trong lĩnh vực kinh tế có những bước phát triển mạnh mẽ. Khác với các giai đoạn trước, trong giai đoạn 1991 - 2018, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước tăng nhanh về cả số lượng và chất lượng, mặc dù ở thời điểm này cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ diễn ra tại khu vực đã có ảnh hưởng không nhỏ đến đầu tư, thương mại giữa hai nước. Ngay sau khi quan hệ chính trị giữa hai nước được bình thường hóa vào năm 1991, Chính phủ Singapore đã xóa bỏ lệnh cấm vận đầu tư vào Việt Nam. Vào cuối tháng 4/1992, giữa hai nước đã ký kết Hiệp định hàng hải và thống nhất những quy chế có lợi nhất cho mỗi nước trong việc sử dụng hải cảng của nhau để phát triển thương mại. Đặc biệt, với việc Chính phủ Việt Nam và Singapore ký kết nhiều hiệp định như Hiệp định thương mại, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần,… quan hệ thương mại Việt Nam - Singapore có những bước tiến rõ rệt. Bên cạnh việc tạo lập cơ sở pháp lý, hỗ trợ cho hợp tác thương mại phát triển, Chính phủ hai nước đã thành lập các nhóm công tác chung như: Nhóm Công tác Thương mại và Phân phối Việt Nam - Singapore, Nhóm Công tác về chuyển đổi ngoại hối Việt Nam - Singapore (thành lập năm 1998), Nhóm Công tác về Nông, Lâm, Ngư nghiệp Việt Nam - Singapore (thành lập năm 1999),… nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước đạt hiệu quả cao. Bình quân hàng năm trong thập niên 90 của thế kỷ XX, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam - Singapore đạt khoảng 1,3 tỷ USD, chiếm khoảng 70% tổng ngoại thương Việt Nam với các nước ASEAN và khoảng 20% ngoại thương của Việt Nam đối với thế giới. Trong quan hệ thương mại đối với Việt Nam, Singapore là bạn hàng lớn nhất trong ASEAN và chỉ đứng thứ hai thế giới sau Nhật Bản [6; 179 - 180]. Đặc biệt năm 1998, tuy bị ảnh hưởng bởi khủng khoảng kinh tế trong khu vực, Singapore vẫn giữ vững vị trí là bạn hàng lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch hai chiều là 3,1 tỷ USD (Việt Nam xuất 1,08 tỷ USD và nhập 2,29 tỷ USD). Đến năm 2000, kim ngạch hai chiều tăng lên 3,25 tỷ USD và đến năm 2018, đạt 7,77 tỷ USD (Việt Nam xuất 3,19 tỷ USD và nhập 4,58 tỷ USD) [13].

Cùng với những bước tiến trong quan hệ thương mại, quan hệ đầu tư Việt Nam - Singapore cũng có những bước phát triển khởi sắc. So với các nước khác, Singapore đầu tư vào Việt Nam tương đối muộn nhưng chỉ sau hai năm khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao, Singapore đã xếp thứ 9 trong số 10 nhà đầu tư lớn nhất ở Việt Nam. Đến tháng 1/1996, Singapore đã vượt lên các nước ASEAN và xếp thứ 4 thế giới về số dự án đầu tư vào Việt Nam, chỉ đứng sau Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản. Trong những năm 1997 - 1998, khi đầu tư của các nước ASEAN vào Việt Nam bị giảm do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thì Singapore vẫn giữ tốc độ dẫn đầu các nước ASEAN về đầu tư vào Việt Nam [6; 196]. Đặc biệt, kể từ khi Hiệp định Khung kết nối Việt Nam - Singapore được ký kết vào tháng 12/2005, quan hệ đầu tư giữa Việt Nam và Singapore ngày càng được mở rộng trên cả phương diện hợp tác đa phương và song phương. Trong những năm 2006 - 2008, FDI của Singapore vào Việt Nam tăng nhanh, với

271/566 dự án của các nước ASEAN đầu tư vào Việt Nam với số vốn đạt 9,8 tỷ USD, chiếm 47,8% tổng số dự án và 42% tổng vốn đầu tư của cả khối ASEAN trong giai đoạn này [5; 25]. Tính đến tháng 7/2016, Singapore là nước dẫn đầu các nước ASEAN đầu tư vào Việt Nam với 1.663 dự án, tổng vốn đầu tư đạt 38,1 tỷ USD [4; 7]. Năm 2017, Singapore có tới 2.000 dự án đầu tư, tổng vốn hơn 43 tỷ USD, đứng thứ 3/126 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Năm 2018, Singapore vẫn là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 3 tại Việt Nam với số vốn đầu tư lên tới 48 tỷ USD [13].

Dấu ấn trong hợp tác đầu tư Việt Nam - Singapore đó là việc xây dựng Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), đây được xem là biểu tượng, thể hiện sinh động hiệu quả hợp tác đầu tư của Singapore tại Việt Nam. VSIP, mở đầu là VSIP I có diện tích 500 ha thành lập năm 1996 tại tỉnh Bình Dương và sau đó tiếp tục được thành lập ở 5 tỉnh, bao gồm: Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Hải Dương, Nghệ An. Tính đến năm 2018 đã có 9 VSIP được thành lập. VSIP được đánh giá là dự án thành công nhất trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước và là một trong những khu công nghiệp thành công nhất mà Singapore hợp tác xây dựng ở nước ngoài [5; 24].

So với Singapore, đầu tư của Việt Nam vào Singapore chiếm một tỷ lệ nhỏ với tổng số dự án đầu tư năm 2006 là 12 dự án, có tổng vốn đầu tư là 26,5 triệu USD; năm 2015, Việt Nam có 65 dự án đầu tư tại Singapore với tổng số vốn đầu tư hơn 241 triệu USD, đứng thứ 12 trong tổng số 68 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. Năm 2018, Việt Nam có 100 dự án đầu tư tại Singapore với tổng số vốn gần 300 triệu USD [13]. Với thị trường khó tính vào bậc nhất thế giới như Singapore thì dự án của Việt Nam tại quốc gia này cũng đã góp phần mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư giữa hai nước.

3.3. Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Bắt đầu từ năm 1995 đã đánh dấu bước phát triển mới, có chiều sâu trong quan hệ hai nước trong lĩnh vực quốc phòng với chuyến thăm Singapore chính thức đầu tiên của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam, Đại tướng Đoàn Khuê (3/1995), theo đó hai bên đã thỏa thuận về sự hợp tác trong công nghiệp quốc phòng [6; 166]. Đáng chú ý vào tháng 9/2009, Bộ Quốc phòng hai nước đã ký Bản Ghi nhớ về Hợp tác Quốc phòng, hai bên cũng đã trao đổi nhiều chuyến thăm cấp bộ trưởng. Từ năm 2009 đến nay, tàu hải quân Singapore thường xuyên ghé thăm và giao lưu với hải quân Việt Nam. Thêm vào đó, Singapore còn tích cực hỗ trợ Việt Nam trong công tác đào tạo về chỉ huy tham mưu, ngoại ngữ và các lĩnh vực mới như không quân, hải quân, tàu ngầm. Đặc biệt hai bên đã ký Thỏa thuận về chia sẻ thông tin hàng hải phi quân sự và Thỏa thuận về cứu hộ tàu ngầm vào tháng 9/2013. Ngoài ra, Singapore còn tích cực hỗ trợ đào tạo tiếng Anh cho các cán bộ quốc phòng Việt Nam.

Về hợp tác an ninh, Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Singapore đã ký Thỏa thuận Hợp tác (12/2006); hàng năm hai Bộ duy trì các chuyến thăm cấp Bộ trưởng và tổ chức họp cấp Thứ trưởng Thường trực. Hợp tác hai nước trong lĩnh vực an ninh, tình báo, phòng chống tội phạm ngày một phát triển cả ở tầm khu vực. Hai bên tích cực triển khai Chương trình Đào tạo và Phát triển dành cho các cán bộ thực thi pháp luật cao cấp của Bộ Công an Việt Nam, giai đoạn 2014 - 2016 (10 cán bộ/khóa/năm) và khóa Nâng cao năng lực dành cho cán bộ làm công tác cứu hộ cứu nạn và phòng cháy chữa cháy tại Singapore (2 cán bộ/khóa/năm). Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang thăm Singapore (4/2015) và dự lễ khai trương tổ hợp INTERPOL tại Singapore cũng là sự ghi nhận về sự phát triển trên lĩnh vực an ninh của mối quan hệ Việt Nam - Singapore [11]. Năm 2016,

Singapore là nước đầu tiên cử tàu hải quân ghé thăm cảng quốc tế Cam Ranh, biểu hiện cho sự tin cậy chiến lược. Trong năm 2018, Singapore giữ vai trò Chủ tịch ASEAN, hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Singapore đã đạt hiệu quả cao trên nhiều lĩnh vực như tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, đặc biệt là tội phạm khủng bố, hợp tác ứng phó với vũ khí hoá học, sinh học, hạt nhân và phóng xạ cũng như các nguy cơ tấn công trên không gian mạng.

Với những nội dung hợp tác trên đã chứng tỏ hợp tác an ninh, quốc phòng Việt Nam - Singapore đã có những bước tiến dài và đã đáp ứng được mục tiêu an ninh - quốc phòng của hai nước.

3.4. Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, du lịch

Theo tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác toàn diện Việt Nam - Singapore trong thế kỷ XXI (3/2004) và Hiệp định khung về kết nối Việt Nam - Singapore (6/12/2005), thì quan hệ Việt Nam - Singapore ngoài lĩnh vực đầu tư, thương mại còn phát triển hợp tác trên các lĩnh vực khác như: giáo dục - đào tạo, du lịch, bưu điện và công nghệ thông tin,…

Hợp tác giáo dục Việt Nam - Singapore được bắt đầu từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX nhưng được chính thức hóa từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN. Hai nước đã có sự hợp tác thông qua 3 kênh chính thức: 1. Cá nhân tự túc đi du học; 2. Hợp tác song phương giữa các cơ sở đào tạo với nhau; 3. Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng theo con đường nhà nước. Đặc biệt năm 2007, hai nước đã ký Bản Ghi nhớ về Hợp tác Giáo dục, trên cơ sở đó hợp tác giáo dục giữa hai quốc gia ngày càng phát triển. Chính phủ Singapore rất tích cực trong việc giúp đỡ phía Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ hành chính công, công nhân kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật. Kể từ năm 1992 đến năm 2003, đã có 4.947 cán bộ, công chức Việt Nam được đào tạo nâng cao nghiệp vụ tại Singapore [6; 220]. Bộ Ngoại giao hai nước đã ký Thỏa thuận về Chương trình đào tạo dành cho cán bộ trung, cao cấp Đảng Cộng sản Việt Nam tại Singapore giai đoạn 2011 - 2013 và Thỏa thuận về Chương trình đào tạo chuyên đề cho cán bộ cao cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 2013 - 2015. Tiếp đó, năm 2017, Thỏa thuận hợp tác thực hiện Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo và quản lý giáo dục của Việt Nam theo hình thức liên kết Việt Nam - Singapore giai đoạn 2017 - 2018 giữa Học viện Quản lý giáo dục Việt Nam (NAEM) và Học viện Giáo dục quốc gia Singapore (NIE) đã được ký kết, mục tiêu giúp Việt Nam đào tạo 20.000 lãnh đạo và các nhà quản lý giáo dục chất lượng cao. Bên cạnh đó, thông qua các quỹ phát triển khác nhau, Singapore hàng năm đã cung cấp hàng trăm học bổng cho sinh viên Việt Nam đến nước này để học tập. Năm 2018, có khoảng 9.000 sinh viên Việt Nam đang học tập tại Singapore, trở thành một cầu nối quan trọng, góp phần thúc đẩy tình hữu nghị giữa hai quốc gia [12].

Quan hệ giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Singapore bắt đầu khởi sắc trong thập niên 90 của thế kỷ XX. Năm 1998 đã đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ văn hóa giữa hai nước. Tháng 4/1998, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Nguyễn Khoa Điềm thăm và làm việc tại Singapore. Trong chuyến thăm này, hai bên đã ký Văn bản ghi nhớ về hợp tác văn hóa thông tin giữa hai nước (MOU). Đến nay, quan hệ hợp tác văn hóa đã có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Singapore trong thế kỷ XXI.

Hợp tác Việt Nam - Singapore trong lĩnh vực du lịch là lĩnh vực hợp tác có nhiều tiềm năng được Chính phủ Việt Nam và Singapore rất quan tâm phát triển. Hiệp định về hợp tác du lịch được hai Chính phủ ký kết vào tháng 8/1994 là văn bản pháp lý quan trọng trong hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Singapore ở lĩnh vực này. Từ năm 2003, công dân hai nước đi lại

du lịch và làm ăn kinh doanh được miễn thị thực nhập cảnh, đồng thời Việt Nam đồng ý để Cơ quan Du lịch Singapore là cơ quan du lịch quốc gia đầu tiên được mở Văn phòng đại diện tại Việt Nam [6; 227]. Đặc biệt, từ năm 2006, hợp tác du lịch được đưa vào khuôn khổ kết nối hai nền kinh tế. Ngoài ra, hai bên cũng thường xuyên tổ chức họp Ủy ban hợp tác du lịch Việt Nam - Singapore. Từ năm 2012, Ủy ban này họp 2 năm một lần. Trên cơ sở đó, số khách du lịch Singapore tới Việt Nam và từ Việt Nam tới Singapore đã tăng lên nhanh chóng. Năm 2001, Việt Nam đón 32.110 lượt khách Singapore, chiếm khoảng 13% lượng khách ASEAN vào Việt Nam thì năm 2018, Việt Nam đã đón 300.000 khách Singapore. Về phía Việt Nam, số lượng khách Việt Nam đến Singapore đã tăng gấp đôi trong 5 năm từ 22.000 người vào năm 1998, lên 40.000 người vào năm 2002; năm 2017, Singapore đã đón 500.000 lượt khách Việt Nam [14].

Bên cạnh thúc đẩy hợp tác song phương, trong giai đoạn 1991 - 2018 cả hai bên đều quan tâm đến hợp tác và phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn đa phương và quốc tế như ASEAN, APEC, Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Liên Hợp Quốc. Là những thành viên năng động, Việt Nam và Singapore đã có những đóng góp tích cực cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Sự hợp tác và ủng hộ tích cực của Singapore đã góp phần vào thành công rực rỡ của Năm APEC Việt Nam 2017. Việt Nam đã có sự phối hợp chặt chẽ với Singapore cũng như các thành viên khác để thúc đẩy Cộng đồng ASEAN tự cường và sáng tạo - chủ đề Singapore đưa ra trong năm Chủ tịch ASEAN 2018. Ngoài ra, là hai nước đẫn đầu ASEAN về tỷ lệ thực hiện các biện pháp xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN và là hai nền kinh tế có độ mở cao nhất trong số các nước ASEAN, Việt Nam và Singapore đã chia sẻ nhiều lợi ích trong việc thúc đẩy liên kết kinh tế khu vực, toàn cầu hoá. Ngoài ra, hai nước cũng đã phối hợp chặt chẽ trong việc thúc đẩy ngay từ đầu nội dung toàn diện và sâu sắc của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đặc biệt liên quan đến các vấn đề an ninh chiến lược ở khu vực, trong đó có vấn đề Biển Đông, hai nước tích cực hợp tác, chia sẻ quan điểm và bảo vệ lập trường chung của ASEAN. Diễn đàn Shangri-La tổ chức tại Singapore hàng năm là dịp quan trọng để Việt Nam khẳng định tầm chiến lược về các vấn đề quan trọng ở khu vực và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển.

4. Thành tựu, hạn chế và triển vọng của quan hệ Việt Nam - Singapore

Nhìn lại quan hệ Việt Nam - Singapore (1991 - 2018), chúng ta thấy rằng quan hệ Việt Nam - Singapore trong giai đoạn này có những bước chuyển biến dồn dập và những bước phát triển nhanh chóng. Từ chỗ hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1991) và việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN (1995), đến chỗ hai nước tiến hành ký kết Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện Việt Nam - Singapore trong thế kỷ XXI (2004) và Hiệp định Khung về kết nối Việt Nam - Singapore (2005) và đặc biệt là tuyên bố chung nâng cấp quan hệ song phương lên tầm "*đối tác chiến lược*" vào năm 2013. Đặc biệt trên lĩnh vực quốc phòng, quan hệ Việt Nam - Singapore cũng có những bước phát triển khởi sắc. Hai bên đã ký Văn bản Ghi nhớ về Hợp tác Quốc Phòng (2009), theo đó Cơ chế Đối thoại Chính sách Quốc phòng cấp Thứ trưởng và Nhóm làm việc chung đã được tổ chức thường xuyên. Những thành tựu trong hợp tác quốc phòng chính là nền tảng quan trọng cho việc xây dựng *lòng tin về chính trị* và các lĩnh vực hợp tác khác. Trên lĩnh vực kinh tế, từ chỗ hai

nước tiến hành hợp tác trong lĩnh vực thương mại đến chỗ hai nước tăng cường hợp tác trong lĩnh vực đầu tư. Và trong quan hệ đầu tư trong thời kỳ đầu chủ yếu mang tính chất một chiều từ phía Singapore đến chỗ mang tính chất hai chiều và có sự đầu tư trở lại của Việt Nam vào thị trường Singapore. Trong giai đoạn này, kinh tế vẫn là lĩnh vực hợp tác sôi nổi nhất, ít gặp vướng mắc, ít khác biệt, có nhiều tiềm năng nhất và quan hệ kinh tế thực sự trở thành sợi dây liên kết bền bỉ, tiếp tục giữ cho quan hệ Việt Nam - Singapore tiếp tục tồn tại, phát triển vững chắc. Trên cơ sở sự phát triển tốt đẹp trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Singapore về chính trị, ngoại giao và nhất là trong lĩnh vực kinh tế; các quan hệ trong các lĩnh vực khác như văn hoá, giáo dục, du lịch,… cũng được đẩy mạnh và đạt được rất nhiều thành tựu to lớn.

Rõ ràng là từ sau năm 1991 đến nay, quan hệ Việt Nam - Singapore đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển bền vững và ổn định trong thời gian tới, giữa Việt Nam và Singapore cần phải khắc phục một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, Việt Nam cần phải tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, đặc biệt là đối với Singapore. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần phải đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến các hoạt động đầu tư, chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ giao thông, bưu chính viễn thông. Thêm vào đó, Việt Nam cần khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp FDI của Singapore tại Việt Nam.

Thứ hai, mặc dù buôn bán hai chiều giữa hai nước Việt Nam - Singapore đã phát triển mạnh nhưng vấn đề đặt ra là chúng ta cần có những biện pháp tích cực để đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu vào thị trường giàu có này, đồng thời chú ý điều chỉnh làm giảm dần thâm hụt trong cán cân thương mại hai chiều bằng cách tăng cường thêm các mặt hàng có giá trị cạnh tranh cao hơn.

Thứ ba, để nâng cao hơn nữa hiệu quả của sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, trao đổi khoa học - kỹ thuật và công nghệ, điều quan trọng là Việt Nam cần có sự quan tâm và đầu tư đúng mức đối với các lĩnh vực có sự kết nối, liên thông với Singapore, cần tạo ra sự thuận lợi trong quá trình hợp tác, bao gồm: các chính sách ưu tiên, sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ và có sự chuẩn bị tốt hơn về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, thông thạo tiếng Anh.

Thứ tư, ngoài việc tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, hai nước cần phải chấp nhận sự khác biệt và dựa vào sự song trùng lợi ích để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Singapore lên tầm cao mới. Về phía Việt Nam, trong bối cảnh quốc tế hóa hiện nay, Việt Nam cần nhận thức sâu sắc rằng: việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế để không bị tụt hậu so với các nước láng giềng trong khu vực sẽ là nhiệm vụ hàng đầu, có tầm quan trọng to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đó cũng chính là "*nội lực*" mạnh mẽ để Việt Nam có thể thực hiện sự "*bình đẳng*" trong làm ăn kinh tế và quan hệ chính trị đối với các nước ASEAN nói chung và Singapore nói riêng.

Tuy có những khó khăn thách thức đặt ra, song quan hệ giữa Việt Nam và Singapore trong những năm tới sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, dựa trên những cơ sở sau:

Thứ nhất, trong thời gian tới, xu thế chung của thế giới và khu vực vẫn là xu thế hoà bình, hợp tác để phát triển. Quan hệ Việt Nam - Singapore sẽ tiếp tục được thúc đẩy bởi hơi thở của thời đại mới, thời đại của cách mạng khoa học công nghệ, của liên kết hội nhập khu vực sâu sắc, trong một không gian Cộng đồng ASEAN vững mạnh và đoàn kết.

Thứ hai, những thành quả trong quan hệ Việt Nam - Singapore dựa trên sự chân thành, tin cậy và thông hiểu lẫn nhau. Và đặc biệt những thành quả đó đã mang lại lợi ích thiết thực, hiệu quả cho mỗi quốc gia.

Thứ ba, tiềm năng hợp tác của hai nước còn rất phong phú, được thúc đẩy bởi nội lực dồi dào của hai quốc gia và bởi những "*lợi ích song trùng".* Trong chính sách đối ngoại của Singapore đối với ASEAN, Việt Nam vẫn tiếp tục chiếm vị trí ưu tiên.

Thứ tư, Việt Nam và Singapore đã ký "Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai nước trong thế kỷ XXI" (2004) và "Tuyên bố chung về thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Singapore (2013). Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho triển vọng trong quan hệ giữa hai nước.

Thứ năm, trong quan hệ giữa Việt Nam và Singapore về cơ bản không có những mầm mống làm nảy sinh những mâu thuẫn, xung đột không thể giải quyết được.

Thứ sáu, Việt Nam và Singapore đều là thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực như: ASEAN, ASEM, APEC,... Theo đó, cả hai nước đều phải có trách nhiệm thực hiện mục tiêu chung của tổ chức mà hai nước là thành viên.

5. Kết luận

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Chiến tranh Lạnh kết thúc đã mở ra thời kỳ hòa dịu, đối thoại và hợp tác trên quy mô toàn cầu. Xu hướng này cùng với nhu cầu nội tại của Việt Nam và Singapore đã tạo nên những chất xúc tác mới thúc đẩy tiến trình hợp tác giữa hai nước. Kể từ thời điểm đó đến nay, quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển nhanh chóng và thu được những thành tựu rực rỡ. Bài báo phân tích làm rõ những nhân tố ảnh hưởng, thực trạng quan hệ Việt Nam - Singapore trong giai đoạn từ 1991 đến 2018 trên các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao; kinh tế; quốc phòng, an ninh; văn hóa, giáo dục, du lịch; đặc biệt là quan hệ hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - "điểm sáng" trong quan hệ hai nước. Thêm vào đó, bài báo đánh giá đúng những thành tựu và khẳng định kết quả của mối quan hệ Việt Nam - Singapore đã góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng về kinh tế của hai nước, thắt chặt hơn tình hữu nghị giữa hai bên, đóng góp vào việc tăng cường tình đoàn kết ASEAN.

Tuy nhiên, quan hệ Việt Nam và Singapore đang đặt ra một số vấn đề cần có các giải pháp phù hợp để giải quyết. Theo đó, bài báo bước đầu đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển tốt đẹp và hiệu quả hơn nữa. Các đề xuất, kiến nghị của bài báo có thể chưa đưa ra được giải pháp toàn diện cho những thách thức trong quan hệ Việt Nam - Singapore song phần nào làm nổi bật một số vấn đề (nhất là từ phía Việt Nam) như: cần hoàn thiện môi trường đầu tư; cần đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu; cần có chính sách hỗ trợ trong các lĩnh vực hợp tác giáo dục và đào tạo, trao đổi khoa học và công nghệ, nhất là cần có nguồn nhân lực trình độ chuyên môn tốt và thông thạo tiếng Anh để thuận tiện hơn trong hợp tác giữa hai nước; quan hệ với Singapore, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế giúp Việt Nam thực hiện được mục tiêu đề ra trong phát triển kinh tế nhưng đồng thời cũng rất cần phải lưu ý đảm bảo được tính độc lập và chủ động trong quá trình phát triển của mỗi nước,…

Ngoài ra, tác giả bài báo cũng mạnh dạn nêu ra những dự báo về triển vọng của quan hệ Việt Nam - Singapore trong thời gian tới. Đó là mặc dù vẫn còn đối mặt với những thách thức, song trên cơ sở của những thành tựu đã đạt được cùng với những yếu tố thuận lợi trong bối cảnh mới cũng như tầm quan trọng của mối quan hệ đối với cả hai nước,... hứa hẹn quan hệ hợp tác, hữu nghị Việt Nam - Singapore sẽ tiếp tục phát triển tốt đẹp trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1] L.T.M. Anh (2001), *Quan hệ Việt Nam - Singapore (1973 - 2000)*, Nxb ĐHQGHN.

[2] Nxb CTQG (2002), *Một số quy định pháp luật về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước ASEAN - Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore.*

[3] V.D. Ninh (2000), "Việt Nam - Đông Nam Á những chặng đường thế kỷ XX", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6, tr.3 - 13.

[4] Đ.T. Thành - L.Q. Ngời (2016), "Đầu tư trực tiếp các nước ASEAN vào Việt Nam: Thực trạng và triển vọng", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12 (201), tr.3 - 13.

[5] P.T. Thoa (2017), "Đầu tư của Singapore tại Việt Nam sau hơn 20 năm nhìn lại (1995 - 2016)", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1 (202), tr.21 - 29.

[6] P.T.N. Thu (2009), *Lịch sử quan hệ Việt Nam - Singapore (1965 - 2005)*, Nxb Tổng hợp TP.HCM.

[7] D.V. Quảng (2007), *Singapore đặc thù và giải pháp*, Nxb CTQG.

[8] Lee Kuan Yew (2001), *The Singapore Story: 1965 - 2000*, Singapore Press Holdings.

[9] Singapore Yearbook (2005), *Ministry of Information, Communications and Arts.*

[10] Straits Times (1993), *Singapore and Vietnam to set up high - level council to promote trade*, Singapore's Foreign Relations v.22, no.7: 157.

[11] Báo An ninh Thủ đô (2017), *Quan hệ hợp tác đặc biệt giữa Việt Nam và Singapore*, http://anninhthudo.vn/chinh-tri-xa-hoi/quan-he-hop-tac-dac-biet-giua-viet-nam-va-singapore/722117.antd

[12] Báo Hà Tĩnh (2018), *Việt Nam luôn coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược với Singapore*, https://baohatinh.vn/chinh-tri/viet-nam-luon-coi-trong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-voi-singapore/153312.htm

[13] L. Hồ (2019), *Quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư giữa Singapore và Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ*, https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/quan-he-hop-tac-thuong-mai-va-dau-tu-giua-singapore-va-viet-nam-tiep-tuc-phat-trien-manh-me-1491856803

[14] Tạp chí Cộng sản (2018), *Phát triển quan hệ đối tác chiến lược hiệu quả Việt Nam - Singapore*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/51746/phat-trien-quan-he-doi-tac-hieu-qua-viet-nam---singapore.aspx

[15] Uỷ ban Giám sát Tài chính Quốc gia (2019), *GDP bình quân đầu người Việt Nam đạt 2.590 USD*, http://nfsc.gov.vn/vi/gdp-binh-quan-dau-nguoi-o-viet-nam-dat-2-590-usd/

[16] Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (2019), *Kinh tế Việt Nam đã vượt qua Singapore từ 20 năm trước*, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM154344